

CHÍNH SÁCH CỦA MỸ ĐỐI VỚI CUBA DƯỚI THỜI TỔNG THỐNG DWIGHT EISENHOWER (1959-1961)

POLICIES OF UNITED STATES TOWARDS CUBA UNDER PRESIDENT DWIGHT EISENHOWER (1959-1961)

NGUYỄN ĐỨC QUÂN^() và ĐÀO THỊ MỘNG NGỌC^(**)*

TÓM TẮT: Sau khi Chiến tranh Thế giới lần thứ hai (1939-1945) kết thúc, quan hệ quốc tế bị chi phối bởi cục diện Chiến tranh Lạnh giữa hai siêu cường Mỹ và Liên Xô. Chính sách của Mỹ đối với Cuba dưới thời tổng thống D. Eisenhower (1959-1961) cũng chịu tác động bởi cục diện đó. Chính quyền Eisenhower đã thực thi một số chính sách mới đối với Cuba, nổi bật trong đó là cắt đứt quan hệ ngoại giao và áp dụng lệnh cấm vận từng phần.

Từ khóa: Mỹ, Cuba; D. Eisenhower; Fidel Castro; cấm vận.

ABSTRACT: After World War II (1939-1945), international relations were influenced by the Cold War situation between the United States and the Soviet Union. The policies of United States towards Cuba under President D. Eisenhower (1959-1961) was also affected by that situation. Eisenhower's government has implemented some new policies on Cuba, which was featured in severing diplomatic relations and applying partial embargo.

Key words: United States; Cuba; D. Eisenhower; Fidel Castro; embargo.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sau khi Chiến tranh Thế giới lần thứ hai (1939-1945) kết thúc, thế giới bước vào thời kỳ Chiến tranh Lạnh giữa hai siêu cường Mỹ và Liên Xô. Từ liên minh chống phát xít, sự đối lập về mục tiêu và chiến lược đã đưa hai cường quốc vào thế đối đầu, kéo theo là cục diện hai cực, hai phe: phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu và phe tư bản chủ nghĩa do Mỹ đứng đầu. Chính sách của Mỹ đối với Cuba dưới thời tổng thống D. Eisenhower (1959-1961) cũng nằm trong cục diện đó.

Về phía Mỹ, bằng sức mạnh kinh tế và quân sự, Mỹ đã triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng chi phối và lãnh đạo thế giới. Chiến lược toàn cầu ngăn chặn Liên Xô và phe xã hội chủ nghĩa là chiến lược nhất quán và được điều chỉnh qua các đời tổng thống Mỹ (dù

thuộc Đảng Cộng hòa hay Dân chủ) nhằm thích ứng với sự thay đổi của bản thân nước Mỹ và tương quan lực lượng trên thế giới trong các thời kỳ khác nhau.

Về phía Cuba, tháng 01-1959, Cách mạng Cuba thành công. Cuba trở thành nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở Tây bán cầu. Sự kiện này trở thành một thách thức trực tiếp đối với vị trí của Mỹ tại khu vực. Sau khi giành được thắng lợi, Cuba đã nhanh chóng thiết lập mối quan hệ kinh tế và quân sự đối với Liên Xô. Cuba còn tham gia hỗ trợ tích cực cho phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ Latinh. Sự thành công của nhà nước Cuba độc lập theo mô hình chủ nghĩa xã hội được nhận định là có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của Mỹ ở Mỹ Latinh.

Trước những vấn đề trên, chính quyền Eisenhower đã thực thi một số chính sách mới

^(*) ThS. Trường Đại học Văn Lang, nguyenducquan@vanlanguni.edu.vn

^(**) ThS. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, ngocdtm@hcmue.edu.vn, Mã số: TCKH22-18-2020

đối với Cuba. Điểm nổi bật trong chính sách của Mỹ đối với Cuba dưới thời tổng thống Eisenhower là Mỹ cắt đứt quan hệ ngoại giao và áp dụng lệnh cấm vận từng phần (lệnh cấm vận toàn phần chính thức có hiệu lực từ năm 1962, dưới thời tổng thống John F. Kennedy).

2. NỘI DUNG

2.1. Chiến lược “trả đũa ồ ạt” của chính quyền D. Eisenhower (1953–1961)

Dwight Eisenhower chính thức trở thành tổng thống thứ ba mươi bốn của Mỹ với hai nhiệm kỳ 1953–1961. Trong thời kỳ cầm quyền của tổng thống D. Eisenhower, tình hình quốc tế và tương quan so sánh lực lượng trên thế giới có nhiều thay đổi. Liên Xô đã phá vỡ thế độc quyền của Mỹ về vũ khí nguyên tử. Phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới phát triển mạnh. Nhật Bản và Tây Âu khôi phục và phát triển mạnh mẽ sau chiến tranh, rút ngắn khoảng cách với Mỹ. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1953–1954 và 1957–1958 trong chính nước Mỹ càng làm cho tình hình nước Mỹ khó khăn thêm. Vì vậy, để chiếm ưu thế, đe dọa và thúc ép, buộc Liên Xô phải lùi bước trước sức mạnh của mình, Tổng thống D. Eisenhower đã điều chỉnh chiến lược “ngăn chặn”, đẩy mạnh cuộc Chiến tranh Lạnh lên một mức cao hơn với các biện pháp quyết liệt hơn. Chiến lược toàn cầu mới của Tổng thống D. Eisenhower bao gồm chiến lược quân sự “trả đũa ồ ạt” và chính sách ngoại giao “bên miệng hố chiến tranh”.

Về quân sự: Eisenhower cho rằng, Mỹ cần “phát triển lực lượng quân sự đủ mạnh để có thể thay đổi được những lực lượng khiêu khích đi xâm lược nước ngoài đồng thời đẩy mạnh những điều kiện hòa bình” [5, tr.956]. Để đương đầu với những thách thức từ Liên Xô và Trung Quốc, Mỹ đã tạo ra những Hiệp định về quốc phòng chung như Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á (1954), Tổ chức Hiệp ước Trung Đông (1959). Mỹ cũng đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật, sản xuất vũ khí chiến lược và giảm bớt số quân và vũ khí thông thường, “dùng vũ khí hạt nhân

chiến lược đánh đòn phủ đầu bất ngờ vào đối phương, hạn chế thấp nhất khả năng đánh trả đối phương, giành thắng lợi quyết định trong những ngày đầu của chiến tranh; Cuộc chiến tranh không chỉ nhằm vào các nước xã hội chủ nghĩa mà có thể ở bất cứ nơi nào Mỹ thấy cần thiết” [3, tr.24]. Tổng thống D. Eisenhower khẳng định, Mỹ có quyền “giúp đỡ bất cứ nước nào bị “cộng sản đe dọa” [5, tr.961].

Về ngoại giao: chính sách “bên miệng hố chiến tranh” được Mỹ thực hiện thông qua nhiều biện pháp khác nhau. Mỹ dùng vũ khí nguyên tử đe dọa, buộc đối phương lùi bước; thúc ép các nước đồng minh tham gia cuộc chạy đua vũ trang, thành lập các liên minh quân sự, xây dựng hệ thống căn cứ quân sự; Mỹ tìm cách lôi kéo Liên Xô vào cuộc chạy đua vũ trang tốn kém. Ngoài ra, Mỹ cũng tiến hành “thanh lọc” Bộ Ngoại giao Mỹ, trong đó có những chuyên gia về Trung Quốc, “vì việc để tuột mất Trung Quốc vào tay những người cộng sản năm 1949, sa thải 400 người khác vì coi họ là những người đã đe dọa nền an ninh quốc gia và cấm lưu hành những cuốn sách có nội dung tuyên truyền cho Chủ nghĩa Cộng sản của thư viện Mỹ đặt ở nước ngoài” [5, tr.957].

Chính sách của Mỹ đối với Cuba thời kỳ này cũng nằm trong phạm vi điều chỉnh chiến lược toàn cầu mới của tổng thống D. Eisenhower.

2.2. Chính sách về chính trị – ngoại giao và kinh tế của Mỹ đối với Cuba dưới thời tổng thống D. Eisenhower (1959-1961)

2.2.1. Về chính trị - ngoại giao

Trong thời gian Cách mạng Cuba diễn ra, chính quyền của Tổng thống Eisenhower đã hỗ trợ cho nhà độc tài Fulgencio Batista nhưng cũng nhận ra rằng, chế độ độc tài Batista khó có thể tiếp tục tồn tại. Cuối năm 1958, khi các lực lượng vũ trang Batista bị sụp đổ, Mỹ đã có kế hoạch cho quá trình chuyển đổi, thay thế Batista bằng các sĩ quan quân đội sẵn sàng tiếp tục cuộc chiến chống lại lực lượng của Fidel Castro, nhưng không thành công. Cách mạng

Cuba dưới sự lãnh đạo của Fidel Castro đã thắng lợi vào ngày 01-01-1959.

Sau khi Cách mạng Cuba thành công, Bộ trưởng ngoại giao Mỹ Allen Dulles thông báo với Eisenhower rằng, “*Chính phủ lâm thời (ở Cuba) có vẻ không bị dính líu về sự lan truyền của Cộng sản và có những dấu hiệu cho thấy, họ có ý định theo đuổi một mối quan hệ hữu nghị với nước Mỹ*” [1, tr.264]. Vì vậy, bên ngoài Mỹ vẫn tỏ ra thân thiện với chính quyền cách mạng. Mỹ là nước thứ hai trên thế giới sau Venezuela công nhận chính phủ cách mạng. Đại sứ Mỹ đã đến Cuba và có cuộc gặp thân mật với Fidel Castro. Đại sứ Philip W. Bonsal đến Cuba vào ngày 19-2-1959. Nhiệm vụ của ông là xây dựng mối quan hệ thân thiện với chính quyền cách mạng mới của Cuba, giữ các kênh đàm phán sao cho có thể đấu tranh chống lại những trở ngại ở Mỹ cũng như Cuba. Mối quan hệ giữa Cuba và Mỹ được hy vọng chuyển sang giai đoạn mới, bình đẳng hơn.

Vào tháng 4-1959, văn phòng Mỹ Latinh của Bộ Ngoại giao Mỹ đã tổ chức một hội nghị của người đứng đầu vùng Caribbean tại San Salvador để thông báo ngắn gọn quan điểm của Mỹ về chính sách của Cuba. Bonsal lập luận rằng, Fidel đưa ra các chính sách theo chủ nghĩa dân tộc và có phần xã hội và trung lập, nhưng tuy nhiên, quỹ đạo của chế độ là dễ uốn nắn. Bonsal nói với các cộng sự của mình rằng Cuba cần một cuộc cách mạng, và Fidel cũng có giá trị nhất định.

Bonsal có cuộc gặp gỡ đầu tiên với Fidel vào ngày 05-3-1959. Fidel Castro mô tả kế hoạch cải cách nông nghiệp, giảm tiền thuê nhà, nhà ở giá rẻ và công nghiệp hóa, những thứ được xem là yếu tố quan trọng của cuộc cách mạng Cuba. Đại sứ Bonsal cố gắng truyền tải đến nhà lãnh đạo Fidel Castro sự thiện chí và hy vọng mà chính phủ của Mỹ đã vạch ra trong mối quan hệ giữa hai nước. Bonsal cho rằng, người dân Mỹ cũng tự hào về đất nước của mình cũng như người Cuba và người Mỹ cũng

nhạy cảm không kém với những hành động sai trái của họ. Bonsal “*hy vọng họ có thể duy trì mối quan hệ thân mật thẳng thắn... ngay cả về những vấn đề có thể xảy ra bất đồng*” [6, tr.13].

Tại cuộc họp báo vào ngày hôm sau, Fidel Castro đã mô tả cuộc gặp này là “*một cuộc trò chuyện thân mật*”. Ông nhận xét đại sứ Bonsal là “*Một đại sứ tốt*”. Tuy nhiên, bất chấp cuộc gặp gỡ đầu tiên đầy hứa hẹn này, Bonsal thấy khó khăn trong việc sắp xếp các cuộc họp tiếp theo với nhà lãnh đạo tối cao của Cuba. Sau này, Fidel cho rằng ông cố tình tránh Bonsal, vì “*Những lời tuyên bố của quý ông này đơn giản là không thể chịu đựng được*”. Như vậy, thông điệp của Fidel đã rất rõ ràng, rằng “*Đại sứ Mỹ không còn nữa, không như cựu đại sứ tại Cuba Earl E.T.Smith từng nói, đại sứ là người quan trọng thứ hai ở Cuba; đôi khi còn quan trọng hơn cả tổng thống*” [6, tr.13].

Tháng 3-1959, tức chỉ hai tháng sau khi Cách mạng Cuba thành công, Hội đồng An ninh Quốc gia (NSC) trong chính quyền Eisenhower đã thông qua kế hoạch “*đưa một chính phủ khác lên nắm quyền ở Cuba*” [2, tr.61]. Tuy nhiên, kế hoạch này chưa được Mỹ thực hiện. Trong lúc Fidel chuẩn bị đi Mỹ (tháng 4-1959), quan hệ giữa hai bên đã căng thẳng. Chiến dịch chống Cuba đã bắt đầu trong chính phủ, quốc hội và truyền thông Mỹ.

Phó Tổng thống Nixon sau cuộc gặp với Fidel Castro tháng 4-1959 đã nhận xét về F. Castro như sau: “*Một sự thật mà chúng ta có thể tin chắc là việc Castro có những phẩm chất rất mơ hồ, những phẩm chất giúp ông ta trở thành một nhà lãnh đạo. Cho dù chúng ta có nghĩ gì về ông ta thì ông ta vẫn sẽ là một nhân tố ảnh hưởng lớn trong sự phát triển của Cuba và rất có thể là những vấn đề của châu Mỹ Latinh nói chung. Ông ta có vẻ chân thật. Ông ta hoặc mơ hồ đến khó tin về Chủ nghĩa Cộng sản hoặc đang giữ kỷ luật của Cộng sản – theo phán đoán của tôi thì ông ta mơ hồ. Những ý kiến của ông ta như ý kiến về việc vận hành*

một chính quyền hay một nền kinh tế như thế nào không phát triển hơn những nhân vật mà tôi đã gặp ở 50 quốc gia trên thế giới. Nhưng vì ông ta có quyền lực lãnh đạo nên chúng ta không có lựa chọn nào khác là ít nhất cũng cố giúp ông ta đi đúng hướng” [1, tr.265]. Như vậy, có thể nhận thấy rằng, thời gian đầu sau khi Cách mạng Cuba thành công, chính quyền Mỹ vẫn chưa thực hiện những chính sách có tính chất quyết liệt chống Cuba.

Những bất đồng giữa Mỹ và Cuba bắt đầu gia tăng từ cuối năm 1959, khi F. Castro tiến hành những vụ trấn áp quyết liệt chống những người theo chính phủ Batista. Dòng người di cư ồ ạt chạy sang Mỹ. Họ định cư tại bang Florida và trở thành một cộng đồng gây sức ép dư luận xã hội Mỹ theo tinh thần chống lại chính quyền cách mạng ở Cuba. Đồng thời, một bộ phận tham gia vào lực lượng do CIA tập hợp, sẵn sàng trở về nước để phá hoại thành quả của cuộc cách mạng.

Tháng 2-1960, chuyến thăm Cuba của Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Xô viết Anastas Mikoyan được phía Mỹ đánh giá là *“một bước tiến dài hướng tới phá vỡ những mối liên hệ còn lại giữa chính quyền Cuba và Mỹ”*. Chuyến viếng thăm này thực sự làm cho Mỹ lo lắng. Eisenhower ghi lại trong Hồi ký của mình: *“Tôi đã từng nói rằng, trên đường về Matxcova từ Cuba, Mikoyan lúc đó đang dồi dào sức trẻ cảm thấy những gì đang diễn ra trong cuộc cách mạng non nớt và vô tổ chức của Cuba đã đưa ông ta về những năm tháng trước đây của Cách mạng Nga”*. Chính Mikoyan sau này cũng xác nhận với Dean Rusk - Bộ trưởng Ngoại giao dưới thời Tổng thống J.F. Kennedy: *“Người Mỹ các ông phải nhận ra ý nghĩa của Cuba đối với những người Bolshevik già chúng tôi. Chúng tôi đã chờ đợi trong suốt cuộc đời mình để được thấy một quốc gia tiến lên Chủ nghĩa Cộng sản mà không chờ đến Hồng quân. Điều đó đã diễn ra ở Cuba và nó làm cho chúng tôi cảm thấy như chính mình lại là thanh niên một lần nữa”* [1, tr.267].

Tháng 3-1960, chính phủ Mỹ quyết định tăng cường các hoạt động chống lại F. Castro. CIA bắt đầu vũ trang cho nhóm phiến quân chống lại chính quyền cách mạng ở miền Trung Cuba. Nhóm này chủ yếu là lính cũ của Batista và giới điền chủ giàu có. Tổng thống Mỹ Eisenhower đã giải thích với Thủ tướng Anh Harold Macmillan: Castro sáp nhập hoàn toàn những người Cộng sản vào chế độ của mình, tiến hành một cuộc cách mạng thiếu suy nghĩ chống lại trật tự xã hội hiện nay, và còn là người theo chủ nghĩa quốc tế hơn một kiểu người yêu nước thông thường mà những người Cộng sản cần có với kỳ vọng mở rộng cuộc cách mạng của ông ta ra những nước xung quanh. Nếu những người Cộng sản có thể tìm được các nhà lãnh đạo khác có thể đạt được những tiêu chuẩn về *“cùng tồn tại hòa bình của Khrushchev và tiêu chuẩn một cuộc cách mạng của Mao thì chúng ta qua thực sẽ gặp rắc rối nghiêm trọng”* [1, tr.268]. H. Macmillan trả lời Eisenhower rằng: *“... và tất nhiên với việc Cuba nằm ngay ở ngưỡng cửa của các ông thì quan hệ chiến lược thậm chí còn quan trọng hơn về kinh tế... Tôi thấy chắc chắn rằng Castro phải bị loại bỏ nhưng đó là một hành động đòi hỏi các ông phải tính toán khéo léo và tôi chỉ mong rằng các ông sẽ thành công”* [1, tr.268].

Ngày 17-3-1960, chính quyền Eisenhower đã phê chuẩn một kế hoạch với nhan đề *“Chương trình hành động bí mật chống chế độ Fidel Castro”* trong đó có những điểm cơ bản sau: Thành lập tổ chức người Cuba lưu vong để lôi kéo người Cuba trung thành, chỉ đạo các hoạt động đối nghịch và che đậy các hoạt động của CIA; thực hiện việc tuyên truyền cổ động với danh nghĩa của tổ chức lưu vong đối lập này; thu thập thông tin tình báo bí mật ở bên trong đất nước Cuba và cung cấp cơ sở vật chất cho hoạt động của tổ chức lưu vong; phát triển lực lượng quân sự bên ngoài Cuba để tổ chức huấn luyện lãnh đạo các nhóm kháng chiến [4, tr.721-722].

Ngoài ra, CIA cũng được giao tổ chức các lực lượng trong nước Cuba vừa chống đối, thường xuyên quấy rối chính quyền bất cứ nơi nào có thể, vừa làm cơ sở hậu cần cho quân đội bộ sau khi chúng vào được đất liền. Những kế hoạch này về sau do chính quyền kế nhiệm Eisenhower là John F. Kenedy thực hiện.

Tháng 01-1961, Cuba đã hạn chế số nhân viên đại sứ quán Mỹ tại Habana còn 11 người và cho phép các nhân viên còn lại của sứ quán có 2 ngày để rời Cuba. Đáp lại, cũng trong tháng 01-1961, Mỹ cắt đứt quan hệ ngoại giao với Cuba. Trước đó, ngày 18-10-1960, đại sứ Mỹ tại Cuba Phillip Bonsal được triệu hồi về nước để “hội ý lâu dài”, nhưng P. Bonsal biết rằng nhiệm vụ của mình ở Cuba đã kết thúc. Quyết định cắt đứt quan hệ ngoại giao với Cuba khiến Mỹ có thể tự do theo đuổi mọi hướng hành động để có thể loại bỏ được Fidel Castro. Tuy nhiên, những vấn đề còn tồn tại trong chính sách của Mỹ đối với Cuba dưới thời tổng thống Eisenhower, những bước tiếp theo trong chính sách của Mỹ đối với Cuba sẽ do chính quyền kế nhiệm - chính quyền của Tổng thống John F. Kenedy thực hiện.

Như vậy, xét về mặt chính trị - ngoại giao, có thể nói, thời gian đầu sau khi cách mạng Cuba thành công, Mỹ vẫn có ý muốn duy trì mối quan hệ hữu nghị giữa hai bên, mặc dù bên trong Mỹ luôn tìm cách loại bỏ Fidel Castro. Về sau, mối quan hệ giữa Mỹ và Cuba càng thêm căng thẳng, dẫn đến quan hệ ngoại giao song phương không còn tồn tại.

2.2.2. Về kinh tế

Trước khi cuộc cách mạng ở Cuba diễn ra, kinh tế Cuba gắn kết chặt chẽ với kinh tế Mỹ. Mỹ là đối tác thương mại chính của Cuba và cung cấp nguồn đầu tư nước ngoài chủ yếu. Mỹ còn là thị trường tiêu thụ đường chính, là nước xuất khẩu chính của Cuba. Trước Cách mạng Cuba, người Mỹ nắm quyền kiểm soát 70% diện tích đất trồng trọt và $\frac{3}{4}$ số ngành công nghiệp chủ yếu của đất nước này. Ngoài ra,

Cuba còn có nguồn thu nhập rất lớn từ du lịch, trong đó khách du lịch đến Cuba từ Mỹ nhiều hơn bất kỳ nước nào khác.

Vào những năm cuối cùng của chính quyền D. Eisenhower, trừng phạt kinh tế đã được Mỹ áp dụng để chống lại Cuba.

Tháng 5-1959, Cuba thông qua Luật cải cách ruộng đất đưa đến việc quốc hữu hóa các tài sản thuộc sở hữu Mỹ trên đất Cuba. Mỹ đã giảm hạn ngạch nhập khẩu đường Cuba vào thị trường Mỹ, mà trước đó vốn không phải chịu thuế quan. Cụ thể, tháng 7-1960, Tổng thống Mỹ Eisenhower giảm lượng đường nhập khẩu của Cuba từ trên 3 triệu tấn xuống còn 700.000 tấn. Đáp lại, Chính phủ Cuba đã quốc hữu hóa tất cả các tài sản của Mỹ tại Cuba, trị giá khoảng 1,8 tỷ đôla Mỹ.

Từ tháng 8 đến tháng 10-1960, Chính phủ Cuba tiến hành quốc hữu hóa các ngân hàng của Mỹ, các xí nghiệp công nghiệp và ruộng đất, các doanh nghiệp bán buôn và bán lẻ. Ngày 19-10-1960, Mỹ bắt đầu cấm vận kinh tế từng phần đối với Cuba.

Ngày 16-12-1960, Tổng thống Eisenhower hủy toàn bộ hạn ngạch nhập đường từ Cuba. Đây là một đòn giáng nặng nề vào nền kinh tế Cuba, vì đây là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Cuba. Các công ty Mỹ cũng bắt đầu cắt giảm số lượng dầu bán cho Cuba.

Đầu năm 1961, Mỹ ban hành lệnh cấm công dân Mỹ thăm Cuba, ngoại trừ những trường hợp có giấy phép đặc biệt. Tiếp theo đó, chính quyền Mỹ cấm các mặt hàng Mỹ xuất khẩu sang Cuba, trừ thức ăn phi trợ cấp, thuốc tây và dụng cụ y tế.

Nhìn chung, lệnh cấm vận này được Mỹ áp dụng với Cuba theo hướng tăng dần mức độ, dưới thời Tổng thống D.Eisenhower chỉ là cấm vận từng phần. Tuy nhiên, lệnh cấm vận này đã gây ra rất nhiều khó khăn cho chính phủ Cuba.

3. KẾT LUẬN

Về địa lý, Cuba là một nước ở Tây bán cầu nằm sát cạnh bang Florida của Mỹ. Chính vì vậy, sự tồn tại của nước Cuba xã hội chủ nghĩa ở sát bên Mỹ đã tác động rất nhiều đến chính sách của Mỹ trong cục diện Chiến tranh Lạnh bao trùm thế giới lúc bấy giờ. Mục tiêu chính của các chính sách về chính trị - ngoại giao và kinh tế, nhất là lệnh cấm vận của Mỹ đối với

Cuba, là làm thay đổi chính quyền xã hội chủ nghĩa ở Cuba, bằng cải tổ hoặc lật đổ, cũng như mong muốn ngăn chặn sự lan rộng của chủ nghĩa xã hội ở Tây bán cầu. Tuy nhiên, cho tới nay, nước Cuba xã hội chủ nghĩa vẫn tồn tại bất chấp các âm mưu cũng như chính sách đã được Mỹ thực thi đối với nhà lãnh đạo Fidel Castro cũng như quốc gia này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] John Lewis Gaddis (2009), *Giờ chúng ta mới biết: suy nghĩ lại về lịch sử Chiến tranh Lạnh*, Sách lưu hành nội bộ, Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Văn Phước (2004), *Fidel - Cuộc đối đầu 10 đời Tổng thống Mỹ và những âm mưu ám sát của CIA*, Nxb Trẻ.
- [3] Lê Khương Thùy (2003), *Chính sách của Hoa Kỳ đối với ASEAN trong và sau Chiến tranh Lạnh*, Nxb Khoa học xã hội.
- [4] Phạm Quốc Tuấn (2003), *Fidel Castro – Con người huyền thoại*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
- [5] William A. DeGregorio (2016), *44 đời tổng thống Hoa Kỳ*, Người dịch: Nguyễn Hoàng Diệp, Đặng Việt Vinh, Nxb Thế giới.
- [6] William LeoGrande, Peter Kornbluh (2014), *Back channel to Cuba: The hidden history of negotiations between Washington and Havana*, The University of North Carolina Press, USA.

Ngày nhận bài: 08-6-2020. Ngày biên tập xong: 10-7-2020. Duyệt đăng: 24-7-2020